

MỤC TIÊU

- Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm
- Phần kiến thức: các câu hỏi nằm trong chương trình Địa lí 12, thuộc chuyên đề Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Phần kĩ năng: bao gồm các kĩ năng làm việc với Atlas, biểu đồ và bảng số liệu.
- Mức độ câu hỏi từ nhận biết đến thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao; đề thi có nhiều câu hỏi hay, phù hợp cho nhiều đối tượng HS luyện tập, củng cố kiến thức.

Câu 1: Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi được thể hiện

- A. tạo nên hẻm vực, khe sâu, sườn dốc
- B. tạo nên các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.
- C. bào mòn lớp đất trên bề mặt tạo nên đất xám bạc màu.
- D. làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Bộ.

Câu 3: Hai bể dầu khí có trữ lượng lớn nhất nước ta hiện nay là

- A. Nam Côn Sơn và sông B. Thổ Chu - Mã Lai và sông Hồng.
- C. Nam Côn Sơn và Cửu Long. D. Thổ Chu - Mã Lai và Cửu Long.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, hãy cho biết các dãy núi trong vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc có hướng chính là

- A. đông bắc – tây nam. B. vòng cung. C. đông – tây. D. tây bắc - đông nam.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cho biết khu vực Đông Bắc có các cánh cung nào?

- A. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Tam Đảo. B. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Tây Côn Lĩnh.
- C. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Tam Điệp. D. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.

Câu 6: Sự khác nhau rõ nét nhất của vùng núi Trường Sơn Nam so với Trường Sơn Bắc là

- A. địa hình đa dạng và cao hơn. B. gồm các khối núi và cao nguyên.
- C. hướng núi tây bắc - đông nam. D. địa hình hẹp ngang và kéo dài.

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết tháng đỉnh lũ của sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng lần lượt là

- A. tháng 10, tháng 8, tháng 11. B. tháng 10, tháng 8, tháng 10.
- C. tháng 11, tháng 8, tháng 10. D. tháng 9, tháng 8, tháng 11.

Câu 8: Căn cứ vào vùng Tây Bắc? Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cho biết đâu là các dãy núi thuộc

- A. Khoan La San, Pu Đen Đinh, Tây Côn Lĩnh. B. Pu Si Lung, Pu Đen Đinh, Khoan La San.
- C. Pu Si Lung, Pu Tha Ca, Pu Hoạt. D. Tây Côn Lĩnh, Kiều Liêu Ti, Phu Tha Ca

Câu 9: Các dải địa hình phổ biến ở đồng bằng Duyên hải miền Trung lần lượt từ đông sang tây là

- A. cồn cát, đầm phá; vùng thấp trũng; đồng bằng đã được bồi tụ.
- B. đầm phá, cồn cát; vùng thấp trũng; các gò đồi.
- C. cồn cát, đầm phá; đồng bằng đã được bồi tụ; vùng thấp trũng.
- D. đồng bằng đã được bồi tụ; vùng trũng thấp; cồn cát, đầm phá.

Câu 10: Đồng bằng châu thổ sông nước ta gồm

- A. Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng Duyên hải Bắc Trung Bộ và Đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Đồng bằng Duyên hải Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết bán đảo Sơn Trà thuộc tỉnh (thành phố) nào sau đây?

- A.** Bình Định. **B.** Quảng Nam. **C.** Đà Nẵng. **D.** Khánh Hòa

Câu 12: Tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp của nước ta là do ảnh hưởng chủ yếu của yếu tố

- A.** thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm.
B. lao động theo mùa vụ ở các vùng nông thôn.
C. sự phân hóa theo mùa của khí hậu.
D. nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước

Câu 13: Thảm thực vật ôn đới núi cao chỉ xuất hiện ở

- A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Tây Nguyên. **D.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 14: Khu vực từ Đà Nẵng trở vào Nam về mùa đông có thời tiết đặc trưng là

- A.** nóng và khô. **B.** lạnh và ẩm. **C.** lạnh và khô. **D.** nóng và ẩm.

Câu 15: Ở nước ta hệ sinh thái xavan, cây bụi gai nhiệt đới khô tập trung chủ yếu ở vùng

- A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Đông Nam Bộ.
C. cực Nam Trung Bộ. **D.** Trung du miền núi Bắc Bộ.

Câu 16: Sự phân hóa khí hậu theo độ cao đã tạo khả năng cho vùng nào ở nước ta trồng được nhiều loại cây từ nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới?

- A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng Bắc Bộ. **D.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 17: Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát là do

- A.** phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi. **B.** mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi mạnh.
C. đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt. **D.** nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển.

Câu 18: Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên nước ta theo các vùng miền, từ Bắc vào Nam là do sự chi phối của yếu tố

- A.** hình dạng lãnh thổ. **B.** vị trí địa lí và hình thể. **C.** vị trí địa lí và khí hậu. **D.** hình thể và địa hình.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, hãy cho biết loại khoáng sản mang lại giá trị kinh tế cao, nước ta đang khai thác ở thềm lục địa của Biển Đông là

- A.** titan. **B.** dầu khí. **C.** sa khoáng. **D.** vàng.

Câu 20: Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm chung là

- A.** thành tạo và phát triển do phù sa sông bồi tụ. **B.** có địa hình thấp và bằng phẳng.
C. cao ở phía tây, thấp dần ra biển. **D.** bị chia cắt thành nhiều ô.

Câu 21: Hướng gió chính gây mưa cho đồng bằng Bắc Bộ vào nửa sau mùa hè là

- A.** tây nam. **B.** đông nam. **C.** đông bắc **D.** tây bắc

Câu 22: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, hãy cho biết các dãy núi nào sau đây không chạy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A.** Pu Đen Đinh. **B.** Đông Triều. **C.** Hoàng Liên Sơn. **D.** Trường Sơn.

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5, cho biết biển Đông là cầu nối giữa hai đại dương

- A.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. **B.** Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
C. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương. **D.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Câu 24: Lãnh thổ Việt Nam là nơi

- A.** giao tranh của các khối khí hoạt động theo mùa **B.** gió mùa mùa hạ hoạt động quanh năm.
C. gió mùa mùa đông hoạt động quanh năm. **D.** các khối khí hoạt động tuần hoàn, nhịp nhàng.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào sau đây có điểm cực **Đông** của nước ta

- A.** Điện Biên. **B.** Cà Mau. **C.** Khánh Hòa **D.** Hà Giang

Câu 26: Hoạt động ngoại lực đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện nay là

- A. xâm thực – bồi tụ. B. mài mòn – bồi tụ. C. xói mòn – rửa trôi. D. xâm thực – mài mòn.

Câu 27: Vùng núi cao nhất nước ta là

- A. Trường Sơn Bắc B. Tây Bắc C. Đông Bắc D. Trường Sơn Nam.

Câu 28: Cho bảng số liệu:

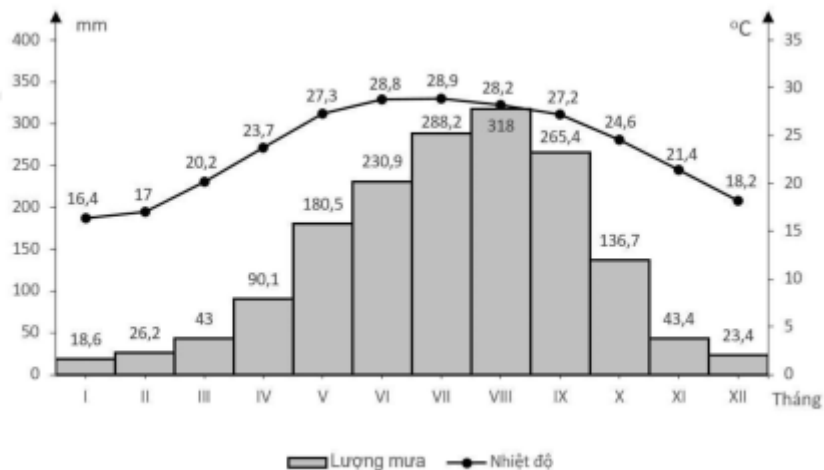
LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	+678
Huế	2868	1000	+1868
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng

- A. Lượng bốc hơi tăng dần từ Bắc vào Nam.
 B. Cân bằng ẩm tăng dần từ Bắc vào Nam.
 C. Lượng mưa, bốc hơi và cân bằng ẩm lớn nhất đều ở Huế.
 D. Lượng mưa tăng dần từ Bắc vào Nam.

Câu 29: Cho biểu đồ



NHIỆT LƯỢNG, LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào đúng với đặc điểm khí hậu Hà Nội?

- A. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 20,5°C.
 B. Lượng mưa tháng cao nhất gấp 19 lần tháng thấp nhất.
 C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm khoảng 12,5°C.
 D. Lượng mưa trung bình năm trên 2000 mm.

Câu 30: Lãnh thổ Việt Nam nằm chủ yếu trong khu vực khí hậu

- A. nhiệt đới, cận xích đạo. B. cận nhiệt gió mùa
 C. ôn đới gió mùa D. nhiệt đới gió mùa

Câu 31: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nước ta có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất là

- A. sông Hồng. B. sông Đòng Nai. C. sông Mê Công (ở Việt Nam). D. sông Thu Bồn.

Câu 32: Ảnh hưởng sâu sắc của Biển Đông đến khí hậu nước ta không phải là

- A. làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.
 B. làm giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh, khô trong mùa đông.
 C. khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương, điều hòa hơn.
 D. sinh vật nhiệt đới nước ta phong phú đa dạng.

Câu 33: Gió Tín phong ở nước ta có đặc điểm

- A. chỉ xuất hiện vào các thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa gió.
 B. hoạt động quanh năm và bị suy yếu vào thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa
 C. thổi đều đặn quanh năm với cường độ như nhau.
 D. hoạt động quanh năm, tác động rõ rệt vào thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa gió.
- Câu 34:** Vùng biển thuận lợi nhất cho nghề làm muối ở nước ta là
 A. Nam Bộ. B. Bắc Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 35:** Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào đầu mùa đông là
 A. nóng và khô. B. lạnh, mưa phùn. C. lạnh, khô. D. lạnh và ẩm.
- Câu 36:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với cả Lào và Trung Quốc?
 A. Lai Châu. B. Điện Biên. C. Lào Cai. D. Hà Giang.
- Câu 37:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, hãy cho biết Tây Bắc có các cao nguyên nào?
 A. Sin Chải, Sơn La, Hòa Phan. B. Sin Chải, Sơn La, Đồng Văn.
 C. Sin Chải, Sơn La, Mộc Châu. D. Sin Chải, Sơn La, Di Linh.
- Câu 38:** Hướng thổi chiếm ưu thế của gió Tín phong nửa cầu Bắc từ dãy Bạch Mã trở vào nam từ tháng XI đến tháng IV năm sau là
 A. đông nam. B. tây bắc C. tây nam. D. đông bắc
- Câu 39:** Được coi như phần lãnh thổ trên đất liền của nước ta là vùng
 A. nội thủy. B. đặc quyền kinh tế. C. lãnh hải. D. tiếp giáp lãnh hải.
- Câu 40:** Đồng bằng nước ta được chia thành 2 loại
 A. đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển.
 B. các đồng bằng lớn và các đồng bằng nhỏ.
 C. đồng bằng ven biển và đồng bằng giữa núi.
 D. đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng giữa núi.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

1-B	2-C	3-C	4-D	5-D	6-B	7-A	8-B	9-A	10-B
11-C	12-C	13-D	14-A	15-C	16-D	17-D	18-D	19-B	20-A
21-B	22-B	23-A	24-A	25-C	26-A	27-B	28-A	29-C	30-D
31-A	32-D	33-D	34-C	35-C	36-B	37-C	38-D	39-A	40-A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 10 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa: nền nhiệt cao, mưa lớn trên vùng đá thấm nước (đá vôi) = thường hình thành các dạng địa hình mới: hang động ngầm, suối cạn, thung khô.

Chọn B.

Câu 2 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 12

Cách giải:

Xác định kí hiệu hệ sinh thái rừng ngập mặn

Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình ở Nam Bộ

Chọn C.

Câu 3 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 27- Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm

Cách giải:

Hai bể dầu có trữ lượng lớn nhất nước ta hiện nay là Nam Côn Sơn và Cửu Long

Chọn C.

Câu 4 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas địa lý trang 4-5

Cách giải:

- Xác định vùng núi Tây Bắc, Trường Sơn Bắc

⇒ Hướng núi chính của 2 vùng núi trên là Tây Bắc - Đông Nam

Chọn D.

Câu 5 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas Địa lí trang 6-7

Cách giải:

Xác định kí hiệu các cánh cung

Các cánh cung của vùng núi Đông Bắc là: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều

Chọn D.

Câu 6 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Vùng núi Trường Sơn Nam có đặc điểm: gồm khối núi cở Kon Tum và cao nguyên (Lâm Viên, Mơ Nông,...), hướng vòng cung, bất đối xứng giữa 2 sườn.

Vùng núi Trường Sơn Bắc có đặc điểm: cao hai đầu, thấp trũng ở giữa, hướng Tây Bắc - Đông Nam

⇒ Vùng núi Trường Sơn Nam khác vùng núi Trường Sơn Bắc là gồm các khối núi và cao nguyên

Chọn B.

Câu 7 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 10

Cách giải:

Xác định biểu đồ lưu lượng nước theo các tháng của sông Mê Công, sông Hồng, sông Đà Rằng Tháng đỉnh lũ Mê Công, Hồng, Đà Rằng lần lượt là 10, 8, 11.

Chọn A.

Câu 8 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas Địa lí trang 6-7

Cách giải:

- Loại A: núi Tây Côn Lĩnh thuộc vùng núi Đông Bắc
- Loại C: núi Pu Tha Ca thuộc vùng núi Đông Bắc
- Loại D: núi Tây Côn Lĩnh, Kiều Liêu Ti, Pu Tha Ca thuộc vùng núi Đông Bắc
- B đúng: Các dãy núi thuộc vùng núi Tây Bắc là: Pu Si Lung, Pu Đen Đinh, Khoan La San.

Chọn B.

Câu 9 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Các dải địa hình ở đồng bằng Duyên hải miền Trung từ đông sang tây lần lượt là: đầm phá, cồn cát, vùng thấp trũng, đồng bằng đã được bồi tụ.

Chọn A.

Câu 10 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 6- Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Đồng bằng châu thổ là đồng bằng được bồi đắp phù sa từ sông. ở đồng bằng châu thổ nước ta gồm đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

Chọn B.

Câu 11 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 4-5

Cách giải:

Xác định bán đảo Sơn Trà ở thuộc thành phố Đà Nẵng

Chọn C.

Câu 12 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 21 – Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta

Cách giải:

Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện khí hậu. Nước ta nằm trong vùng có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên có sự phân mùa 3 sản xuất nông nghiệp cũng có sự phân mùa (còn gọi là tính mùa vụ)

Chọn C.

Câu 13 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 12-Thiên nhiên phân hóa đa dạng

Cách giải:

Trung du miền núi Bắc Bộ là vùng núi cao và đồ sộ nhất nước ta – xuất hiện thảm thực vật ôn đới, ở dãy Hoàng Liên Sơn.

Chọn D.

Câu 14 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Vào mùa đông, từ Đà Nẵng trở vào chịu ảnh hưởng của tín phong Bắc Bán Cầu với tính chất khô, nóng » thời tiết đặc trưng ở khu vực này là khô, nóng

Chọn A.

Câu 15 (VD).

Phương pháp: Liên hệ kiến thức bài 10, bài 15

Cách giải:

Hệ sinh thái xavan, cây bụi gai nhiệt đới khô ưa khí hậu nóng, ít mưa

Nước ta khu vực cực Nam Trung Bộ do song song với hướng gió \Rightarrow ít mưa \Rightarrow sinh vật chủ yếu là xavan, cây bụi gai nhiệt đới khô.

Chọn C.

Câu 16 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 12 – Thiên nhiên phân hóa đa dạng

Cách giải:

Vùng trung du miền núi Bắc Bộ là vùng núi cao, độ sộ nhất nước ta, có tính phân bậc rõ nét theo độ cao = thuận lợi để phát triển các cây trồng ưa lạnh như cận nhiệt (chè), ôn đới (hồi, quế, mận, mơ...)

Chọn D.

Câu 17 (VD)

Phương pháp: kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Đồng bằng ven biển miền Trung được hình thành chủ yếu do tác động của biển ở đất chủ yếu là đất cát, nghèo dinh dưỡng.

Chọn D.

Câu 18 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 11 - Thiên nhiên phân hóa đa dạng

Cách giải:

Do lãnh thổ kéo dài kết hợp với dãy Bạch Mã đâm ngang ra sát biển chắn gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu xuống phía Nam \Rightarrow Thiên nhiên có sự phân hóa khác nhau giữa miền Bắc, Nam

Ở vùng núi nước ta, sự kết hợp của bức chắn địa hình cùng với hoàn lưu khí quyển cũng tạo nên sự phân hóa theo chiều đông - tây (giữa Đông Bắc với Tây Bắc, Đông Trường Sơn với Tây Trường Sơn)

Chọn D.

Câu 19 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 8

Cách giải:

Khoáng sản được khai thác ở thềm lục địa của Biển Đông và mang lại giá trị kinh tế cao là Dầu Khí.

Chọn B.

Câu 20 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 7 – Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long đều được bồi đắp từ phù sa sông

Chọn A.

Câu 21 (VD)

Phương pháp: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Nửa sau mùa hè, nhiệt độ ở ĐB Bắc Bộ cao \Rightarrow hình thành áp thấp \Rightarrow hút gió Tây Nam chuyển hướng thành gió Đông Nam từ biển thổi vào và gây mưa

Chọn B.

Câu 22 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 6,7

Cách giải:

Xác định kí hiệu các hướng núi

Dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là: Pu Đen Đình, Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn

⇒ dãy núi không chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là Đông Triều.

Chọn B.

Câu 23 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 4-5

Cách giải:

Biển Đông là cầu nối giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

Chọn A.

Câu 24 (TH)

Phương pháp: Liên hệ kiến thức bài 2+ bài 9 – Vị trí địa lí; Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Việt Nam nằm ở phía Đông của Châu Á, nơi gió mùa hoạt động mạnh ⇒ Đây là nơi giao tranh của các khối khí hoạt động theo mùa với hướng và tính chất ngược nhau.

Chọn A.

Câu 25 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 4-5

Cách giải:

Xác định điểm cực Đông ⇒ thuộc xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Chọn C.

Câu 26 (TH)

Phương pháp: Liên hệ kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Nước ta nhiệt cao, lượng mưa lớn trên nền địa chất bờ rời, mất lớp phủ thực vật = bị xâm thực ở đồi núi và bồi tụ nên đồng bằng = làm biến đổi về mặt địa hình nước ta

Chọn A.

Câu 27 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Vùng núi cao nhất nước ta là Tây Bắc với dãy Hoàng Liên Sơn

Chọn B.

Câu 28 (VD)

Phương pháp: Kiến thức nhận xét bảng số liệu

Cách giải:

A đúng: Lượng bốc hơi tăng từ Bắc (Hà Nội – 989 mm) vào Nam (1686 mm - TPHCM)

B sai: Cân bằng ẩm cao nhất ở Huế, thấp nhất TP HCM

C sai: Huế có lượng mưa, cân bằng ẩm lớn nhất, lượng bốc hơi thấp hơn TPHCM

D sai: Lượng mưa cao nhất ở Huế, thấp nhất ở Hà Nội

Chọn A.

Câu 29 (VD)

Phương pháp: Kỹ năng nhận xét biểu đồ

Cách giải:

A sai: nhiệt độ trung bình năm đạt 23,5°C

B sai: Lượng mưa cao nhất 318mm, gập tháng thấp nhất là lần

C đúng: Biên độ nhiệt=28,9-16,4 = 12,5°C

D sai: Lượng mưa trung bình năm đạt 1664,4 mm

Chọn C.

Câu 30 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 2 – Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ

Cách giải:

Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến \Rightarrow tính chất nhiệt đới

Nước ta nằm ở phía Đông Châu Á \Rightarrow chịu ảnh hưởng gió mùa

\Rightarrow Nước ta chủ yếu nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa

Chọn D.

Câu 31 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 10

Cách giải:

Hệ thống sông có diện tích lưu vực lớn nhất là sông Hồng 21,91%

Chọn A.

Câu 32 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Cách giải:

A, B, C tác động của biển Đông đến khí hậu: tính chất hải dương, dịu bớt tính chất khắc nghiệt trong mùa hè, tính chất khắc nghiệt trong mùa đông

D: tác động đến sự đa dạng sinh vật

Chọn D.

Câu 33 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Gió Tín Phong ở nước ta hoạt động quanh năm và bị gió mùa lấn át nên chỉ hoạt động mạnh vào thời kỳ chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

Chọn D.

Câu 34 (TH)

Phương pháp: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Cách giải: Điều kiện để sản xuất muối là nhiệt độ cao, ít cửa sông đổ ra biển

\Rightarrow Vùng biển thuận lợi nhất để làm nghề muối là Nam Trung Bộ

Chọn C.

Câu 35 (TH)

Phương pháp: Liên hệ Kiến thức bài 9,10 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Vào đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc trước khi xâm nhập vào nước ta di chuyển qua lục địa Trung Quốc

\Rightarrow tính chất lạnh, hanh, khô

Chọn C.

Câu 36 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 4-5

Cách giải:

Xác định ranh giới Việt Nam với Lào, Trung Quốc – Tỉnh giáp Lào và Trung Quốc là Điện Biên.

Chọn B.

Câu 37 (NB)

Phương pháp: Sử dụng Atlas 6-7

Cách giải:

Xác định kí hiệu các cao nguyên Xác định vùng Tây Bắc – Tây Bắc có các cao nguyên: Sín Chải, Sơn La, Mộc Châu

Chọn C.

Câu 38 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Từ dãy Bạch Mã trở vào, gió tín phong BBC hoạt động mạnh theo hướng ĐB với tính chất khô, nóng.

Chọn D.

Câu 39 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 2 – Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ

Cách giải:

Bộ phận được coi như lãnh thổ trên đất liền là nội thủy

Chọn A.

Câu 40 (NB)

Phương pháp: Kiến thức bài 7- Đất nước nhiều đồi núi

Cách giải:

Ở nước ta đồng bằng được chia thành 2 loại là đồng bằng châu thổ do sông bồi đắp và đồng bằng ven biển do tác động chủ yếu của biển

Chọn A.